

Số: 39/QĐ-TCTK

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban quản lý dự án “Xây dựng Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ chế độ báo cáo cấp bộ; chế độ báo cáo cấp tỉnh, huyện, xã tần suất nhanh (trực tuyến) phục vụ công tác quản lý điều hành từ Trung ương đến địa phương”

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 676/QĐ-BKH ngày 25/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1953/QĐ-BKHDT ngày 07/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt dự án “Xây dựng Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ chế độ báo cáo cấp bộ; chế độ báo cáo cấp tỉnh, huyện, xã tần suất nhanh (trực tuyến) phục vụ công tác quản lý điều hành từ Trung ương đến địa phương”;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban quản lý dự án “Xây dựng Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ chế độ báo cáo cấp bộ; chế độ báo cáo cấp tỉnh, huyện, xã tần suất nhanh (trực tuyến) phục vụ công tác quản lý điều hành từ Trung ương đến địa phương” gồm các Ông, Bà có tên tại Danh sách kèm theo Quyết định này.



Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban quản lý dự án thực hiện nhiệm vụ do Chủ đầu tư giao và quyền hạn do Chủ đầu tư ủy quyền theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan.

Ban quản lý dự án chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao và quyền hạn được ủy quyền, cụ thể như sau:

a) Nhiệm vụ

Tham mưu, làm đầu mối giúp chủ đầu tư triển khai, tổ chức thực hiện các công việc từ giai đoạn thực hiện đầu tư đến khi kết thúc đầu tư, quyết toán dự án hoàn thành, cụ thể:

- Thực hiện các thủ tục và các công việc phục vụ triển khai dự án;
- Tổ chức lập, chuẩn bị hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế chi tiết (thiết kế thi công và dự toán);
- Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; Tổ chức lập Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu và phê duyệt Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu; Tổ chức lựa chọn nhà thầu trình chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của pháp luật đấu thầu và quy định của pháp luật có liên quan;
- Đàm phán, thương thảo hợp đồng, ký kết hợp đồng với các nhà thầu theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu của chủ đầu tư;
- Quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, chi phí triển khai, an toàn, phòng chống cháy, nổ, an toàn vận hành và vệ sinh công nghiệp tại hiện trường;
- Tổ chức thực hiện giám sát công tác triển khai theo quy định và việc triển khai thực hiện các công việc tư vấn khác;
- Tổ chức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm của dự án; thanh, quyết toán, thanh lý các hợp đồng đã ký kết theo yêu cầu của Chủ đầu tư dự án;
- Lập báo cáo giám sát đánh giá đầu tư; lập Báo cáo quyết toán khi dự án hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng;
- Thực hiện các công việc khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

b) Quyền hạn

- Ban quản lý dự án được phép thuê các tổ chức, cá nhân có năng lực, kinh nghiệm tham gia quản lý, giám sát một số phần việc mà Ban quản lý dự án không có đủ điều kiện, năng lực chuyên môn thực hiện. Các thủ tục và chi phí thuê được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành;

uản lý dự án không có đủ điều kiện, năng lực chuyên môn thực hiện. Các thủ tục và chi phí thuê được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Ban quản lý dự án hoạt động kiêm nhiệm (theo Quy chế hoạt động riêng), được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và được phép sử dụng con dấu của Tổng cục Thống kê để thực hiện các các nhiệm vụ được giao trong hoạt động quản lý và giám sát dự án từ giai đoạn thực hiện đầu tư đến khi kết thúc đầu tư, quyết toán dự án hoàn thành;

- Nhiệm vụ của từng thành viên Ban quản lý dự án do Trưởng ban phân công và Ban quản lý dự án tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Tổng cục, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Thủ trưởng đơn vị có liên quan và các Ông, Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Tổng cục;
- Văn phòng Bộ KHĐT;
- Vụ phát triển hạ tầng và đô thị, Bộ KHĐT;
- Vụ Giám sát và Thẩm định đầu tư, Bộ KHĐT;
- Lưu: VT, TCCB (02b);



Nguyễn Thị Hương

DANH SÁCH BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
“XÂY DỰNG HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN PHỤC VỤ CHẾ ĐỘ
BÁO CÁO CẤP BỘ; CHẾ ĐỘ BÁO CÁO CẤP TỈNH, HUYỆN, XÃ TẦN SUẤT
NHANH (TRỰC TUYẾN) PHỤC VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH
TỪ TRUNG ƯƠNG ĐẾN ĐỊA PHƯƠNG

*(Kèm theo Quyết định số 39/QĐ-TCTK ngày 19 tháng 01 năm 2024
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

1. Bà Đỗ Thị Ngọc, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Trưởng ban;
2. Ông Lê Tuấn Anh, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến thông tin thống kê, Tổng cục Thống kê, Phó Trưởng ban;
3. Ông Nguyễn Đình Khuyến, Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ và Quản lý chất lượng thống kê, Tổng cục Thống kê, Thành viên;
4. Bà Bùi Thị Nhung, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Tổng cục Thống kê, Thành viên;
5. Ông Nguyễn Bình, Chánh Văn phòng Tổng cục, Tổng cục Thống kê, Thành viên;
6. Ông Cao Quang Thành, Phó Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê, Tổng cục Thống kê, Thành viên;
7. Bà Nguyễn Thị Yên, Trưởng phòng Phòng Quản lý và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê, Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê, Tổng cục Thống kê, Thành viên;
8. Bà Nguyễn Thị Thu, Phó Chánh Văn phòng, Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê, Tổng cục Thống kê, Thành viên kiêm Phụ trách kế toán dự án;
9. Ông Vũ Quang Hà, Thống kê viên chính Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến thông tin thống kê, Tổng cục Thống kê, Thành viên;
10. Bà Bùi Thúy Vân, Thống kê viên chính Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến thông tin thống kê, Tổng cục Thống kê, Thành viên;
11. Ông Đặng Bình Khanh, Chuyên viên chính Vụ Kế hoạch tài chính, Tổng cục Thống kê, Thành viên./.